

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE

Số:31/2020/QĐST-HNGĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 02 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh **Lương Công B** - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre; hiện ở: Số B, đường số B, phường B, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị **Tạ Thị Huệ L** - Sinh năm: 1987; ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre; hiện ở: số F, khu phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L thống nhất thỏa thuận, chị Tạ Thị Huệ L nuôi con chung là Lương Hoàng Gia B- sinh ngày 13 tháng 8 năm 2012, anh Lương Công B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng kể từ ngày 20/02/2020 cho đến khi người con tròn mười tám tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L trình bày là không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L tự nguyện chịu 300.000VNĐ (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L thuận tình ly hôn. Khi ly hôn, anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung: Chị Tạ Thị Huệ L được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Lương Công B là Lương Hoàng Gia B - Sinh ngày 13 tháng 8 năm 2012 (hiện đang sống chung với chị Tạ Thị Huệ L).

Anh Lương Công B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng kể từ ngày 20/02/2020 cho đến khi người con tròn mười tám tuổi.

Anh Lương Công B có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lương Công B lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Tạ Thị Huệ L có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lương Công B.

Vì lợi ích của con chung, anh Lương Công B, chị Tạ Thị Huệ L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Lương Công B, chị Tạ Thị Huệ L có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L trình bày là không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L tự nguyện chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008217 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; anh Lương Công B và chị Tạ Thị Huệ L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Anh Lương Công B (01 bản);
- Chị Tạ Thị Huệ L (01 bản);
- UBND xã A, huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thị Thanh Lan**